

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
HỘI ĐỒNG PHÁT TRIỂN  
NGÀNH NÔNG NGHIỆP ĐÔ THỊ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2022

Số : 1703/QĐ-HĐNN

## QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng phát triển  
ngành nông nghiệp đô thị Thành phố Hồ Chí Minh

### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG PHÁT TRIỂN NGÀNH NÔNG NGHIỆP ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015  
và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2019  
của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế về thành lập, tổ chức và  
hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 2568/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2021 của  
Ủy ban nhân dân Thành phố về thành lập Hội đồng phát triển ngành nông nghiệp  
đô thị Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn  
tại Tờ trình số 1003/TTr-SNN ngày 05 tháng 5 năm 2022.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động  
của Hội đồng phát triển ngành nông nghiệp đô thị Thành phố Hồ Chí Minh  
(gọi tắt là Quy chế).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các thành viên Hội đồng, các thành viên Tổ Thư ký và các  
Sở, ban ngành, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành  
Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TT UB: CT, PCT/CNN;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT, (KT/Linh). 08.



PHÓ CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ  
Võ Văn Hoan





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## **QUY CHẾ**

### **Hoạt động của Hội đồng phát triển ngành nông nghiệp đô thị Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1703 /QĐ-HĐNN ngày 21 tháng 5 năm 2022  
của Hội đồng phát triển ngành nông nghiệp đô thị)*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về cơ cấu thành phần Hội đồng và hoạt động của Hội đồng phát triển ngành nông nghiệp đô thị Thành phố Hồ Chí Minh được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thành lập (sau đây gọi tắt là Hội đồng).

2. Quy chế này áp dụng đối với Hội đồng phát triển ngành nông nghiệp đô thị Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan, tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố có liên quan lĩnh vực hoạt động của Hội đồng.

#### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng**

1. Hội đồng Phát triển ngành nông nghiệp đô thị Thành phố Hồ Chí Minh hoạt động theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số, dân chủ, độc lập, công khai, minh bạch khi thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng.

2. Hội đồng hoạt động trên cơ sở phát huy tinh thần tự nguyện, chủ động, phản biện khoa học với mục đích đóng góp vào sự phát triển chung của Thành phố. Các thành viên tham gia thảo luận góp ý các nội dung và thống nhất quan điểm để đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố. Mọi ý kiến đều được lắng nghe, thảo luận và ghi nhận để báo cáo cấp có thẩm quyền, làm cơ sở Thành phố hoạch định chính sách và thực thi công tác điều hành. Trường hợp có thành viên Hội đồng báo lưu quan điểm khác, báo cáo của Hội đồng phải lưu ý về ý kiến đề nghị được báo lưu của thành viên.

3. Hội đồng họp và thảo luận tập thể về các kế hoạch hoạt động và các nội dung công việc thuộc phạm vi, nhiệm vụ của Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng quyết định các nội dung quan trọng cần phải lấy ý kiến các thành viên Hội đồng tại cuộc họp. Trường hợp phải biểu quyết thì ý kiến kết luận của Hội đồng phải được trên 50% số thành viên Hội đồng theo quyết định thành lập tán thành, trường hợp số phiếu đạt 50% thì theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng.

4. Chủ tịch Hội đồng được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân Thành phố để chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội đồng; Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên của Hội đồng được sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị mình công tác để giải quyết công việc theo nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng giao.

## **Chương II**

### **CƠ CẤU THÀNH PHẦN CỦA HỘI ĐỒNG VÀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG**

#### **Điều 3. Cơ cấu thành phần của Hội đồng**

1. Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Các Phó Chủ tịch:

a) 01 Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng là lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) 01 Phó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Hiệp hội doanh nghiệp Thành phố.

3. Thành viên Hội đồng

a) Đại diện lãnh đạo các cơ quan quản lý Nhà nước Thành phố có liên quan lĩnh vực hoạt động của Hội đồng (Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao);

b) Đại diện các Trường Đại học, Viện chuyên ngành, các chuyên gia, nhà khoa học trong lĩnh vực của ngành (Trường Đại học Nông lâm Thành phố, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Miền Nam, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản II, Phân viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp);

c) Đại diện lãnh đạo các Hiệp hội, Hội ngành nghề, doanh nghiệp liên quan trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; các Viện nghiên cứu chuyên ngành (Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thành phố, Hội Sản phẩm nông nghiệp sạch Thành phố, Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn một thành viên).

d) Lãnh đạo Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh; các tổ chức tài chính, ngân hàng (Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố).

4. Cơ quan Thường trực Hội đồng là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Ban Thư ký Hội đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập: gồm nhân sự của Cơ quan Thường trực và các đơn vị thuộc thành phần Hội đồng.



6. Việc chọn những tổ chức, cá nhân tham gia vào Hội đồng phát triển ngành nông nghiệp đô thị phải chọn được những người có chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý của đơn vị, tâm huyết, góp ý, phản biện, đóng góp vào sự phát triển của ngành nhưng cũng đảm bảo sự khách quan, công khai, minh bạch trong quá trình góp ý, đề xuất cơ chế, chính sách nên cần cân nhắc, lựa chọn đối tượng xứng đáng và phù hợp với cơ cấu thành phần Hội đồng được quy định tại Quyết định số 4818/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Đề án hình thành và phát huy các hội đồng phát triển các ngành kinh tế giai đoạn 2020 - 2025. Trong quá trình hoạt động của Hội đồng ngành sẽ rút kinh nghiệm và điều chỉnh quy chế hoạt động cho phù hợp tình hình thực tế. Để đảm bảo triển khai hiệu quả, phù hợp với từng giai đoạn phát triển, đề xuất cơ chế chính sách thiết thực nhất đối với ngành nông nghiệp Thành phố, đề xuất kiến nghị kiện toàn các thành viên trong Hội đồng khi cần thiết.

Ngoài ra, tùy vào các chương trình, đề án, yêu cầu cụ thể, Hội đồng có thể mời thêm các Sở - ban - ngành, chuyên gia, nhà khoa học, tổ chức Hội, doanh nghiệp khác có liên quan tham gia Hội đồng.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng**

1. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện nhiệm vụ được giao.
2. Chỉ đạo điều hành chung hoạt động của Hội đồng; triệu tập, chủ trì các cuộc họp Hội đồng định kỳ hoặc đột xuất.
3. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Phó Chủ tịch, các thành viên và Ban Thư ký Hội đồng.
4. Chỉ đạo Ban Thư ký Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ phục vụ cho hoạt động của Hội đồng, phê duyệt nội dung các tài liệu trước khi đưa ra thảo luận trong cuộc họp của Hội đồng.
5. Chỉ đạo tham mưu xây dựng và triển khai các chương trình, chính sách, giải pháp phát triển ngành nông nghiệp Thành phố sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận.
6. Phê duyệt Kế hoạch hoạt động và Chương trình làm việc hàng năm và đột xuất của Hội đồng.
7. Ủy quyền giải quyết một số công việc thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng cho Phó Chủ tịch Hội đồng khi cần thiết.
8. Chỉ đạo mời thêm các Sở - ban - ngành, chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp khác tham gia các cuộc họp của Hội đồng tùy vào tình hình thực tế.
9. Chỉ đạo tổ chức và phê duyệt kết quả xét chọn doanh nghiệp, sản phẩm tiêu biểu của từng ngành.



## **Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng**

1. Thay mặt Chủ tịch Hội đồng triệu tập, chủ trì các cuộc họp Hội đồng định kỳ hoặc đột xuất, tổ chức, điều hành công việc thường xuyên của Hội đồng theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.
2. Chỉ đạo cơ quan thường trực Hội đồng, Ban Thư ký xây dựng Kế hoạch hoạt động, Chương trình làm việc cụ thể của Hội đồng để trình Chủ tịch Hội đồng phê duyệt.
3. Chỉ đạo cơ quan thường trực hội đồng, Ban Thư ký thực hiện công tác phục vụ cho hoạt động của Hội đồng trong phạm vi công việc được phân công.
4. Thực hiện việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí của Hội đồng theo quy định hiện hành.
5. Được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền giải quyết một số công việc của Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng vắng mặt.
6. Phụ trách các công việc khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

## **Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng**

1. Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể do Chủ tịch Hội đồng phân công.
2. Chủ động chủ trì tổ chức việc thu thập thông tin từ doanh nghiệp để cung cấp kịp thời thông tin và đánh giá tình hình; tập hợp các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, đề xuất các giải pháp tháo gỡ cho doanh nghiệp.
3. Chủ trì tổ chức góp ý đối với các chính sách hiện hành trong phát triển ngành nông nghiệp Thành phố. Tổng hợp các ý kiến góp ý và đề xuất các nội dung cần thay đổi, bổ sung đối với chính sách hiện hành cho phù hợp với thực tiễn để Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, điều chỉnh hoặc đề xuất, kiến nghị Trung ương xem xét.
4. Được tổ chức và điều hành các buổi làm việc chuyên đề liên quan đến kỹ thuật, công nghệ, đào tạo, mô hình và chính sách phát triển ngành tham khảo từ các địa phương hoặc quốc gia khác. Tập hợp nội dung và báo cáo kết quả buổi làm việc cho Hội đồng hoặc Chủ tịch Hội đồng xem xét, giải quyết.
5. Phụ trách các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo, được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền giải quyết một số công việc của Hội đồng khi cần thiết.

## **Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn chung của Thành viên Hội đồng**

1. Tham gia và đóng góp ý kiến đầy đủ tại các cuộc họp, các buổi làm việc chuyên đề, các hoạt động khác thông qua hình thức gặp mặt trực tiếp, trao đổi qua thư điện tử, điện thoại hay các phương thức khác theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng hay Phó Chủ tịch Hội đồng.



2. Định kỳ hàng quý hoặc khi có yêu cầu cung cấp thông tin, đánh giá về tình hình thực tế, khó khăn, vướng mắc của ngành trong phạm vi, lĩnh vực phụ trách; trên cơ sở đó nghiên cứu, đề xuất định hướng, các giải pháp, chủ trương, chính sách để triển khai thực hiện hoặc kiến nghị Trung ương xem xét.

3. Đề xuất các đề án, đề tài hoặc các nội dung cần nghiên cứu cụ thể để hỗ trợ phát triển ngành nông nghiệp nói chung và các sản phẩm tiêu biểu của ngành nói riêng.

4. Được đề xuất tổ chức học tập, tham quan các mô hình phát triển nhằm ứng dụng phù hợp cho Thành phố. Cung cấp các giải pháp, mô hình, bài học kinh nghiệm từ các địa phương và quốc gia khác để Hội đồng tham khảo, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố.

5. Tích cực làm cầu nối giữa cơ quan, tổ chức, nhóm đối tượng mình là đại diện với các cơ quan tổ chức và nhóm đối tượng khác thông qua các thành viên trong Hội đồng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động chung của ngành.

6. Được đề xuất bổ sung nhân sự, đơn vị trong việc tư vấn hoặc tham gia các cuộc họp Hội đồng khi được sự đồng ý của Chủ tịch hay Phó Chủ tịch Hội đồng.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng hay Phó Chủ tịch.

8. Các thành viên Hội đồng có thể tương tác, trao đổi với nhau về các khả năng hợp tác giữa các bên để cùng góp phần cho sự phát triển chung của ngành và lợi ích của các bên.

### **Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thư ký Hội đồng**

1. Thành viên Ban Thư ký Hội đồng chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng, tham mưu, giúp việc cho các Hội đồng tương ứng, thực hiện những nhiệm vụ sau:

a) Tham mưu Hội đồng về chương trình, kế hoạch làm việc định kỳ hàng tháng, quý và đột xuất khi có yêu cầu;

b) Giải quyết những công việc thường xuyên, đột xuất phục vụ hoạt động của Hội đồng và các công việc khác theo chỉ đạo của Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng.

c) Phối hợp, liên hệ các thành viên Hội đồng, doanh nghiệp, Trường Đại học, đơn vị nghiên cứu chuyên ngành, chuyên gia, nhà khoa học.

d) Tổng hợp các nội dung cuộc họp của Hội đồng; các ý kiến đề xuất, tham mưu báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, trình Ủy ban nhân dân Thành phố.

đ) Báo cáo định kỳ 6 tháng và đột xuất.

2. Ban Thư ký Hội đồng hoạt động theo cơ chế kiêm nhiệm và tuân theo Quy chế hoạt động của Hội đồng.



### **Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Thường trực Hội đồng**

1. Tổng hợp ý kiến của các Thành viên Hội đồng và nội dung đề xuất của Ban Thư ký, báo cáo Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng xem xét đưa vào chương trình làm việc của Hội đồng;

2. Chuẩn bị tài liệu cho các buổi họp của Hội đồng. Thông báo nội dung kết luận cuộc họp của Hội đồng; kiểm tra, giám sát, đôn đốc tiến độ triển khai thực hiện nội dung kết luận của Chủ tịch Hội đồng cũng như các nhiệm vụ, công việc có liên quan của Hội đồng.

3. Theo dõi tiến độ triển khai giải quyết Chương trình, Kế hoạch của Hội đồng, nhiệm vụ công việc của các thành viên, đề xuất các giải pháp để xử lý các khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng;

4 Tham mưu về kinh phí hoạt động của Hội đồng;

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

### **Chương III**

### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG**

#### **Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng**

1. Dự báo, đề xuất định hướng phát triển ngành trên cơ sở xu hướng phát triển của thế giới, đảm bảo phát triển bền vững về kinh tế - xã hội; đánh giá, thẩm định các chính sách, giải pháp phát triển ngành nông nghiệp đô thị; xét chọn doanh nghiệp, sản phẩm tiêu biểu của ngành nông nghiệp Thành phố; tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố việc nghiên cứu, xây dựng và theo dõi, giám sát quá trình triển khai thực hiện các chính sách, các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển ngành; kịp thời phát hiện, thẩm định các vấn đề cụ thể mà ngành đang phải đối mặt, đề xuất các giải pháp phù hợp và khả thi thông qua việc khảo sát, đánh giá, thu thập thông tin về các hoạt động của ngành và các ngành có liên quan khác.

2. Tạo diễn đàn để thảo luận, cập nhật các thông tin mới nhất về ngành liên quan đến lĩnh vực mình đang hoạt động. Trên cơ sở đó, Hội đồng sẽ định hướng xây dựng, đề xuất các giải pháp thiết thực để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, tạo sự kết nối giữa các thành phần kinh tế. Cụ thể, định kỳ và khi có yêu cầu:

a) Các cơ quan quản lý nhà nước cung cấp thông tin về chủ trương, định hướng, các quy định pháp luật mới của nhà nước;

b) Thành viên là hiệp hội và doanh nghiệp thông tin về thực tế tình hình hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành; định hướng đầu tư phát triển của doanh nghiệp; những khó khăn, vướng mắc doanh nghiệp đang gặp phải; khả năng thực thi và tính hiệu quả của các cơ chế, chính sách phát triển ngành đối với hoạt động của doanh nghiệp; các kiến nghị, đề xuất;



c) Thành viên là các nhà khoa học cung cấp thông tin về xu hướng phát triển của thế giới, các nghiên cứu khoa học có liên quan (nếu có); khả năng tham gia các đề tài nghiên cứu theo đặt hàng của các cơ quan nhà nước hoặc các doanh nghiệp;...

d) Thành viên là đại diện các tổ chức tài chính, ngân hàng cung cấp thông tin về tình hình hoạt động của ngành, các chính sách ưu đãi hoặc gói hỗ trợ của ngành, khả năng tham gia kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp, phối hợp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn về vốn đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

3. Hội đồng báo cáo trực tiếp và chịu sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố.

4. Hội đồng phát triển ngành nông nghiệp có quyền yêu cầu các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức cung cấp các tài liệu, số liệu thống kê có liên quan đến các nội dung làm việc của Hội đồng. Các đơn vị được yêu cầu có trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời cho Hội đồng. Trường hợp không thể cung cấp, phải có văn bản trả lời cụ thể để Hội đồng được biết.

5. Trong quá trình nghiên cứu, tham mưu cho Thành ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố các nội dung liên quan đến phát triển ngành nông nghiệp, đối với các nội dung mới, phức tạp, cần thiết phải có sự nghiên cứu sâu, Hội đồng có thể đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố giao thành viên là các nhà khoa học (hoặc các tổ chức khoa học có năng lực và chức năng) triển khai nghiên cứu các chương trình, đề án cụ thể phục vụ quá trình nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, chính sách phát triển ngành.

### **Điều 11. Bảo mật thông tin cuộc họp**

1. Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định của pháp luật bảo vệ bí mật nhà nước. Các thành viên Hội đồng chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng và Ủy ban nhân dân Thành phố về các vấn đề phát sinh trong trường hợp làm lộ các thông tin về cuộc họp của Hội đồng.

2. Đối với các tài liệu mật, các nội dung cuộc họp có yêu cầu bảo mật từ các thành viên Hội đồng, thành viên Hội đồng có yêu cầu phải photo các tài liệu liên quan, phát cho các thành viên dự họp và thu hồi lại tài liệu sau khi cuộc họp kết thúc.

### **Điều 12. Chế độ làm việc của Hội đồng**

1. Hội đồng họp định kỳ mỗi quý 01 lần và đột xuất theo triệu tập của Chủ tịch Hội đồng hay Phó Chủ tịch Hội đồng.

2. Thành viên Hội đồng có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng và nghiên cứu kỹ tài liệu, có ý kiến đóng góp; trường hợp không thể tham dự, phải có ý kiến bằng văn bản về nội dung có liên quan.



3. Trong quá trình hoạt động, Hội đồng đề xuất điều chỉnh, bổ sung các thành viên Hội đồng cho phù hợp với tình hình thực tế.

4. Phương thức làm việc của Hội đồng: các cuộc họp, buổi làm việc chuyên đề, các hoạt động khác thông qua hình thức gặp mặt trực tiếp, trao đổi qua thư điện tử, điện thoại hay các phương thức khác theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng. Các thành viên Hội đồng và Ban Thư ký Hội đồng được cung cấp tài khoản để trao đổi, tra cứu thông tin tại Hệ thống thông tin của Thành phố.

5. Nội dung ý kiến kết luận của Chủ tịch Hội đồng tại các cuộc họp do Chủ tịch Hội đồng chủ trì sẽ được cơ quan Thường trực Hội đồng tham mưu trình Chủ tịch Hội đồng thông qua, ban hành nội dung kết luận cuộc họp để các thành viên Hội đồng triển khai thực hiện.

### **Điều 13. Quyền lợi của các Thành viên tham gia Hội đồng**

1. Tạo điều kiện để các thành phần tham gia Hội đồng nhận được lợi ích cộng hưởng từ việc cử người đại diện tham gia vào Hội đồng một cách công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia Hội đồng phải thấy được lợi ích lâu dài từ việc đầu tư công sức, thời gian và các nguồn lực khác vào việc phát triển các chính sách, cụ thể:

a) Đối với đại diện cho nhóm các Trường Đại học, Viện nghiên cứu, các nhà khoa học

Tạo điều kiện cho các thành viên Hội đồng được tiếp cận và được cung cấp đầy đủ các dữ liệu, số liệu thống kê và các tình huống phát sinh trong thực tế của hoạt động quản lý nhà nước và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để phục vụ thực hiện các nghiên cứu khoa học.

Thông qua các vấn đề phát sinh khi Hội đồng thảo luận, cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp có thể đặt hàng các nhà khoa học thực hiện các đề tài nghiên cứu; phối hợp với các Trường Đại học, Viện nghiên cứu để nghiên cứu thêm cơ chế các Trường Đại học, Viện nghiên cứu thực hiện các đề tài nghiên cứu chuyên sâu phục vụ cho hoạt động của Hội đồng từ nguồn kinh phí dành cho nghiên cứu khoa học của Thành phố theo đúng quy định và hỗ trợ thêm từ nguồn huy động tài trợ từ các tổ chức quốc tế, các quỹ và các nhà tài trợ khác cho hoạt động nghiên cứu khoa học của các Trường Đại học, Viện nghiên cứu nhằm tạo động lực để giới nghiên cứu tích cực tham gia vào hoạt động của Hội đồng.

b) Đối với đại diện nhóm các Hiệp hội, Hội doanh nghiệp:

Lắng nghe, tiếp thu các ý kiến góp ý của thành viên đại diện nhóm các doanh nghiệp về thực tế tình hình hoạt động và khó khăn của các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, các nội dung kiến nghị của các doanh nghiệp để nghiên cứu xây dựng, đề xuất hoặc điều chỉnh các cơ chế, chính sách cho phù hợp với nhu cầu thực tế của các doanh nghiệp ngành nông nghiệp, kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc chung liên quan đến hoạt động của doanh



nghiệp trên cơ sở các quy định của pháp luật; đảm bảo các cơ chế, chính sách có tính thực tiễn cao và tính khả thi cao; tạo hiệu quả chính đáng, công khai, minh bạch cho các doanh nghiệp trong ngành, giúp các doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả và sẽ tăng cường việc tham gia hoặc cử đại diện có năng lực tham gia Hội đồng cũng như tài trợ cho các đề tài nghiên cứu của Hội đồng, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Hội đồng.

Tạo sự kết nối giữa doanh nghiệp với các nhà khoa học để giải quyết các vấn đề chung như: tạo điều kiện cho doanh nghiệp tìm kiếm sự hỗ trợ để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp, tiết giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh bằng việc tham vấn ý kiến (của các nhà khoa học và các tổ chức tài chính) và đặt hàng các nhà khoa học thông qua đại diện của các đơn vị nghiên cứu tại Hội đồng; đặt hàng các Trường Đại học thiết kế và triển khai các chương trình đào tạo đặc thù, phù hợp với ngành nông nghiệp Thành phố.

Khuyến khích thành viên Hội đồng là đại diện của các tổ chức tài chính, ngân hàng nghiên cứu, đề xuất các gói tín dụng phù hợp với quy định cho các doanh nghiệp nông nghiệp theo các chương trình, chính sách hỗ trợ được thông qua; đồng thời thông qua thành viên Hội đồng là đại diện doanh nghiệp tạo sự kết nối, hướng dẫn các doanh nghiệp nông nghiệp các thủ tục vay vốn để được tham gia chương trình.

#### c) Đối với nhóm các Tổ chức tài chính, ngân hàng

Tạo điều kiện để các tổ chức tài chính tham gia góp ý về các chính sách liên quan đến định chế tài chính, cơ chế, chính sách về thu hút và huy động các nguồn vốn để phát triển ngành; đồng thời lắng nghe ý kiến phản biện và các khó khăn, vướng mắc của các tổ chức tài chính trong quá trình triển khai thực hiện cơ chế, chính sách có liên quan đến huy động vốn để đầu tư của các doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tài chính tiếp cận và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp theo đúng quy định.

Các quỹ đầu tư có thể tiếp cận với các doanh nghiệp, nắm bắt tình hình hoạt động của ngành nông nghiệp, làm cơ sở để định hướng đầu tư vào các doanh nghiệp một cách có hiệu quả, nhanh chóng; thiết kế các gói hỗ trợ tín dụng sát với nhu cầu, đặc thù của các doanh nghiệp nông nghiệp, nâng cao hiệu quả nguồn vốn.

2. Các cơ quan có liên quan có trách nhiệm cung cấp đầy đủ số liệu, các báo cáo định kỳ và các nội dung khác có liên quan để Hội đồng phát triển ngành nông nghiệp đô thị Thành phố sử dụng làm tài liệu nghiên cứu, phản biện chính sách.

3. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế để huy động các nguồn lực xã hội (thông qua các thành viên là đại diện doanh nghiệp hoặc tổ chức tài chính trong Hội đồng hoặc các nguồn tài trợ khác) phục vụ và nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng một cách công khai, minh bạch và phù hợp theo quy định của pháp luật.



**Điều 14. Kinh phí hoạt động của Hội đồng**

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng do Ngân sách Thành phố đảm bảo và được bố trí cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Thường trực Hội đồng).

2. Việc lập, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí của Hội đồng thực hiện theo quy định hiện hành.

**Điều 15.** Hội đồng báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Nội vụ) bằng văn bản việc tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ hoặc giải thể khi có Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

**Chương IV  
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 16.** Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này tại nội bộ của đơn vị.

**Điều 17.** Cơ quan Thường trực Hội đồng có trách nhiệm tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động của Hội đồng để tham mưu cho Tổ trưởng xem xét, quyết định điều chỉnh các nội dung liên quan đến trách nhiệm, tiến độ xử lý và quy chế cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành./.

**HỘI ĐỒNG PHÁT TRIỂN NGÀNH NÔNG NGHIỆP ĐÔ THỊ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**